

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày 01 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

Bà Nguyễn Lê Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

LÊ THỊ KIM H, sinh năm 1991 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố K 01, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: **Nữ**; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ – sinh năm 1965 và bà Tô Thị H – sinh năm 1967; có chồng tên Nguyễn N (Đã ly hôn) và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lưu Văn H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận (*Có mặt*).

- Bị hại: Chị Phan Thị Bích Thùy Như H – Sinh năm 1996; Nơi cư trú: Khu phố 08, phường V, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 11/12/2020, trong lúc uống cà phê với em trai là Lê Hiếu T và bạn trai là Hà Thanh B; Lê Thị Kim H mượn xe mô tô biển số 49N6-2118 của anh B để đi công việc. H điều khiển xe mô tô đến nhà anh Phan Thành H ở khu phố 08, phường V, thành phố P để hỏi mượn tiền nhưng không gặp được anh H. Tại đây, H gặp và hỏi thăm chị Phan Thị Bích Thùy Như H – sinh năm 1996, ở khu phố 08, phường V (là cháu ruột, sống gần nhà của anh H) để tìm anh H thì chị H nói với H đi ra bên hông nhà để hỏi con của anh H xem anh H đang ở đâu, rồi chị H đi ra phía trước nhà rửa chén. Lúc này, H đi ra phía cửa bên hông nhà thì thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus 32Gb, màu vàng của chị H để trên thùng nước ngọt (thùng giấy không) ở trong nhà, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. H lấy điện thoại bỏ vào túi quần của mình rồi mang về cất giấu tại một ngôi nhà bỏ hoang ở nghĩa trang T, thuộc khu phố C, thị trấn K, huyện N. Sau đó, H điều khiển xe mô tô về trả lại cho anh B, rồi tiếp tục ngồi uống cà phê thì bị Cơ quan Công an mời về làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 137 ngày 23/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm kết luận:

- Điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus 32Gb, số seri: DX3Z2F75HG06, tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 11/12/2020 có giá trị là **5.200.000đồng**.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus 32Gb, màu vàng, số seri: DX3Z2F75HG06.

- 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ, biển số 49N6-2118.

Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là chị Phan Thị Bích Thùy Như H không yêu cầu gì thêm.

Đối với Lê Hiếu T và Hà Thanh B không biết việc Lê Thị Kim H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Cáo trạng số: 37/CT-VKSPRTC ngày 15/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Lê Thị Kim H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Kim H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo mức án từ **09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Phan Thị Bích Thùy Như H không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên thống nhất với việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không biết chữ nên việc hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, đã ly hôn và phải nuôi hai con nhỏ, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo hưởng án treo và xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, rất ăn năn hối cải nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 11/12/2020 tại nhà chị Phan Thị Bích Thùy Như H ở khu phố 8, phường V, thành phố P; bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus 32Gb, màu vàng của chị H trị giá **5.200.000đồng**. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Cáo trạng số: 37/CT-VKSPRTC ngày 15/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng căn cứ pháp luật.

[2.2] Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức và điều chỉnh hành vi, biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam nên vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an tại địa phương và vi phạm luật hình sự. Cho nên, cần phải đưa bị cáo ra xét xử kịp

thời, áp dụng một mức án nghiêm nhằm phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy vậy, Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu. Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.3] Xét lời bào chữa, đề nghị của trợ giúp viên pháp lý đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị Bích Thùy Như H đã nhận lại chiếc điện thoại di động; không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ, biển số 49N6-2118 là của anh Hà Thanh B. Anh B không biết việc bị cáo dùng chiếc xe trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ là có cơ sở. Do vậy, Hội đồng xét xử không xác định anh Hà Thanh B là người có quyền lợi, nghĩa vụ đến vụ án là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[2.7] Đối với Lê Hiếu T và Hà Thanh B không biết việc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý. Bởi vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[3] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo, có xác nhận của chính quyền địa phương nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thị Kim H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Kim H 07** (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14** (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (**Ngày 01-4-2021**).

Giao bị cáo Lê Thị Kim H cho Ủy ban **nhân dân** thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận là nơi bị cáo thường trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo; quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt; quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Tp. PR-TC;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an Tp. PR-TC;
- CQTHAHS Công an Tp. PR-TC;
- Chi cục THADS Tp. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng